

Bản án số: 29/2024/HSST.

Ngày: 23/04/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HUNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Dương.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Xuân Hùng.

2. Ông Nguyễn Xuân Khải.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa:

1. Ông Vương Quang Thắng - Kiểm sát viên.

2. Bà Đặng Hiền Dung – Kiểm sát viên

Ngày 23/04/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:25/2024/TLST-HS ngày 28/03/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:27/2024/QĐXXST-HS ngày 10/04/2024 đối với bị cáo:

*** Vũ Việt C, sinh năm 1991**, tại xã VH, huyện VL, tỉnh H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:Thôn MĐ, xã VH, huyện VL, tỉnh H;Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;Họ và tên bố: Vũ Thế Q, sinh năm 1969; Họ và tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2023, đến ngày 23/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.(Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị VA, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn MĐ, xã VH, huyện VL, tỉnh H.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố NT, phường P, thị xã M, tỉnh H.

- Anh Đặng Quang T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố NT, phường P, thị xã M, tỉnh H.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1971 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn MĐ, xã VH, huyện VL, tỉnh H.

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn NL, xã LT, huyện VL, tỉnh H.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn NL, xã LT, huyện VL, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Việt C sinh năm 1991 hộ khẩu thường trú: Thôn MĐ, xã VH, huyện VL, tỉnh H là đối tượng nghiện chất ma túy. C tự khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 17/12/2023, C điều khiển xe mô tô biển số 89AA-041.38 đi từ nhà đến khu vực cánh đồng thôn ĐT, xã ĐĐ, huyện VL hỏi mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, người này đồng ý. C đưa 500.000đ cho người đàn ông nói trên và người này đưa cho C 01 túi nilon dạng túi zip bên trong chứa ma túy đá. C cầm gói ma túy điều khiển xe mô tô về nhà, sau đó chia gói ma túy vừa mua được thành 02 gói nhỏ, 01 gói để trong hộp bìa catton màu ố vàng có nắp đậy ở đầu giường ngủ, 01 gói C cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển số 89AA-041.38 đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố NT, phường P, thị xã M thì bị phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng (*dạng túi zip*) bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, niêm phong ký hiệu A. Cơ quan điều tra còn quản lý 01 xe mô tô kiểu dáng xe Cup trên máy có chữ DETECH, màu xanh biển số 89AA-041.38.

Cùng ngày 17/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Việt C ở thôn MĐ, xã VH, huyện VL, tỉnh H. Kết quả khám xét thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục trong hộp bìa catton màu ố vàng tại đầu giường ngủ của C, được niêm phong ký hiệu “A1”.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa xác định C dương tính với Methamphetamine.

Tại bản thông báo kết giám định sơ bộ số 55/KL-KTHS(MT) ngày 17/12/2023 và bản kết luận giám định số 55 ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu A, có khối lượng là 0,264g (*Không thấy, hai sáu bốn gam*) là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu giám định bên trong có 0,252g (*Không thấy, hai năm hai gam*) ma túy Methamphetamine được niêm phong giao cho Công an thị xã M quản lý.

Tại bản thông báo kết luận giám định sơ bộ số 73KL-KTHS(MT) ngày 19/12/2023 và bản kết luận giám định số 73 ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm

phong ghi ký hiệu “A1” có khối lượng là 0,079g (*Không thấy, không bầy chín gam*), là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu giám định bên trong có 0,070g (*Không thấy, không bầy không gam*) ma túy Methamphetamine được niêm phong giao cho Công an thị xã M quản lý.

Quá trình điều tra Vũ Việt C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra C còn khai trước đó C một mình sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà vào ngày 15/12/2023, công cụ để sử dụng ma túy C đã vứt đi nên không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89AA-041.38 qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị VA sinh năm 1997 ở thôn MĐ, xã VH, huyện VL (*là em dâu của C*). Ngày 17/12/2023, Chị Vân Anh cho C mượn xe mô tô nhưng không biết C sử dụng để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với chị Vân Anh. Ngày 23/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Vân Anh, chị Vân Anh nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với việc C khai sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/12/2023, quá trình khám xét chỗ ở của C không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan. Ngoài lời khai của C không còn tài liệu, chứng cứ gì khác nên không đủ căn cứ để xử lý C về hành vi này.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSMH ngày 28/03/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Vũ Việt C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị VA ; Vắng mặt một số người làm chứng là ông Vũ Văn C, anh Đặng Quang T, chị Nguyễn Thị H1 , anh Nguyễn Văn Q.

Bị cáo Vũ Việt C và Đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vì những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Bị cáo Vũ Việt C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M duy trì công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo Vũ Việt C và đề nghị với Hội đồng xét xử:

* Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Vũ Việt C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Xử phạt: Bị cáo Vũ Việt C tù 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2023.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 55/KL-KTHS (MT) bên trong có 0,252 gam (*Không thấy, hai năm hai gam*) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu “A”; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 73/KL-KTHS (MT) bên trong có 0.070 gam (*Không thấy, không bảy không gam*) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu “A1”; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Việt C không tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

2- Lời khai nhận của bị cáo Vũ Việt C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản vụ việc, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ, bản ảnh, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: *"Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 17/12/2023, tại tổ dân phố NT, phường P, thị xã M, tỉnh H và tại thôn MĐ, xã VH, huyện VL, tỉnh H, Vũ Việt C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,343 gam Methamphetamine để sử dụng, thì bị bắt quả tang"*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Vũ Việt C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3- Bị cáo Vũ Việt C phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, bị cáo sử dụng ma túy nên biết rõ tác hại của ma túy không những gây cảnh nghiện ngập, làm cho gia đình kinh tế kiệt quệ, hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các vụ phạm pháp hình sự, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân lây nhiễm các căn bệnh xã hội, nhưng chỉ vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đã phạm tội. Chính vì lý do đó, cần phải áp dụng nghiêm hình phạt tù có thời

hạn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện, nhằm tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và làm bài học cho các hành vi khác tương tự có thể xảy ra.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử cũng xem xét đến trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ông nội bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông (*không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ*), C khai đã bán ma túy cho C vào ngày 17/12/2023 tại khu vực cánh đồng thôn ĐT, xã ĐĐ, huyện VL, ngoài lời khai của C không còn tài liệu, chứng cứ gì khác nên không đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

4- Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên toà có đủ căn cứ xác định bị cáo Vũ Việt C không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, hiện đang bị giam giữ nên hội đồng xét xử miễn, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (*Một*) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 55/KL-KTHS (*MT*) bên trong có 0,252 gam (*Không thấy, hai năm hai gam*) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu “A”; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Đây là những vật chứng của vụ án và vật cấm lưu hành nên sẽ cho tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (*Một*) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 73/KL-KTHS (*MT*) bên trong có 0,070 gam (*Không thấy, không bảy không gam*) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu “A1”; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Đây là những vật chứng của vụ án và vật cấm lưu hành nên sẽ cho tịch thu, tiêu hủy.

6- Về án phí: Bị cáo Vũ Việt C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Vũ Việt C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

* Xử phạt: Bị cáo Vũ Việt C 01(Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2023.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 55/KL-KTHS (MT) bên trong có 0,252 gam (Không thấy, hai năm hai gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu “A”; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 73/KL-KTHS (MT) bên trong có 0,070 gam (Không thấy, không bảy không gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu “A1”; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSMH ngày 28/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M).

+ Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Việt C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Tòa đã báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.AHS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thế Dương